TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **49**/2022/DS-ST
Ngày 17-6-2022
V/v tranh chấp hợp đồng dịch vụ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông **Chung Quốc Hội**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Dương Tấn Đấu**

2. Ông **Ngô Rạng Đông**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lâm Thanh Toàn -** Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phú Quốc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc tham gia phiên toà: Bà **Đặng Mỹ Phương** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2020, về tranh chấp "Hợp đồng dịch vụ" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐXXST – DS ngày 13 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 86/2022/QĐST-DS ngày 30/5/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty AD**.

Địa chỉ: 124C đường A, phường B, Tp. C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Anh D** – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông **Trần Văn A**, sinh năm 1982 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Đường 30/4, ấp A, xã B, thành phố C, tỉnh Kiên Giang.

- Bà **Lê Thị Kiều M**, sinh năm 1994 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Đường 30/4, ấp A, xã B, thành phố C, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn:

- Bà **Trần Thị Kim T**, sinh năm 1973 (Vắng mặt).

- Ông **Nguyễn Hồng H**, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khu phố A, phường B, thành phố C, Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1980 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19/6/2019 của Công ty AD trình bày:

Năm 2016, gia đình ông H bị UBND huyện Phú Quốc (nay là UBND thành phố Phú Quốc) thu hồi diện tích đất 1.329,06m^2 tại phường An Thới, thành phố Phú Quốc để thực hiện dự án Cáp treo và quần thể vui chơi giải trí biển Hòn Thơm – Phú Quốc. Ngày 28/12/2016, UBND thành phố Phú Quốc ban hành Quyết định số 8063/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư diện tích đất nêu trên, trong đó ông H được bồi thường số tiền 1.776.375.640 đồng. Không đồng ý với việc bồi thường, ông H và Công ty AD ký kết hợp đồng dịch vụ pháp lý với nội dung: Gia đình ông H yêu cầu Công ty AD tư vấn pháp luật, hoàn thiện hồ sơ khiếu nại, áp dụng các biện pháp hợp pháp để yêu cầu UBND huyện Phú Quốc bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho ông H theo đúng quy định của pháp luật.

Thực hiện hợp đồng, Công ty AD đã tư vấn cụ thể, chi tiết cho ông H các quy định của pháp luật liên quan đến việc bồi thường của Nhà nước khi thu hồi đất, chuẩn bị hồ sơ, hoàn thiện đơn, hồ sơ khiếu nại để nộp cho các cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định của Luật Khiếu nại. Ngày 18/02/2017, Công ty AD đã nộp đơn khiếu nại cho ông H. Ngày 24/8/2017, ông H đã lập Giấy ủy quyền cho ông Nguyễn Thanh H1 (Làm việc tại Công ty AD) để tham gia toàn bộ quá trình giải quyết khiếu nại tại các cơ quan có thẩm quyền.

Ngày 31/8/2017, ông H1 đã đại diện cho ông H làm việc với Đoàn xác minh của UBND huyện Phú Quốc. Ngày 29/5/2018, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đã có Thông báo số: 65/TB-VP về việc thông báo kết luận của Chủ tịch UBND huyện Phú Quốc, với nội dung: "Giao Ban bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện chủ trì phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan rà soát tính lại giá hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm có nhân hệ số điều chỉnh ...". Ngày 14/01/2019, Thanh tra huyện Phú Quốc ban hành Tờ trình số 01/TTr-TTr về việc xin chủ trương áp giá hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm

kiếm việc làm. Ngày 16/01/2019, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc có Công văn số: 168/VP-NCPC với nội dung: "Thống nhất đề xuất của Thanh tra huyện. Giao Ban bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện xong trước Tết Nguyên Đán". Ngày 24/01/2019, UBND huyện Phú Quốc ban hành Quyết định số 362/QĐ-UBND về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các hộ dân. Ngày 01/02/2019, UBND huyện Phú Quốc phối hợp các cơ quan tiến hành chi trả tiền bồi thường bổ sung cho các hộ dân, trong đó có ông H đã nhận số tiền 294.407.400 đồng.

Căn cứ vào Điều 3 của Hợp đồng dịch vụ pháp lý ngày 02/02/2017, ông H, bà Tuyến pH1 thanh toán cho Công ty AD số tiền 294.407.400 đồng x 50% = 147.203.700 đồng. Tuy nhiên, kể từ khi nhận tiền cho đến nay, Công ty ADđã nhiều lần liên hệ, đề nghị ông H, bà Tuyến thanh toán tiền dịch vụ nhưng ông H, bà Tuyến không thực hiện.

Công ty AD khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H, bà Tuyến phải thanh toán cho Công ty AD số tiền 147.203.700 đồng và tiền lãi suất 111.138.793 đồng, tổng cộng 258.342.493 đồng.

Ngày 01/6/2021, Công ty AD có Đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện với yêu cầu rút phần lãi suất và chỉ yêu cầu ông H, bà Tuyến phải thanh toán cho Công ty AD số tiền 147.203.700 đồng.

*** Tại Bản tự khai ngày 03/6/2021 của ông Nguyễn Hồng H, bà Trần Thị Kim Tuyến trình bày:**

Ông H cho rằng không biết gì về Văn phòng Luật của anh D cả. Sau khi nhận được tiền bồi thường, hỗ trợ, ông H có gặp anh Tâm ở thị trấn An Thới giới thiệu cho ông gặp anh H1 và anh H1 tư vấn, sau đó anh H1 tự thảo hợp đồng nhưng ông cũng không hiểu gì về pháp luật và có ký hợp đồng với anh H1 ngay tại nhà anh Tâm chứ không pH1 tại Văn phòng luật nào cả. Còn về phần giấy ủy quyền cũng vậy, ông đang ngồi quán cà phê thì thấy có cô Ngọc đưa đến cho ông ký, ông có đọc trong Điều 4 có để là không nhận thù lao. Từ đó cho đến khi ông nhận tiền, ông không thấy anh H1 cung cấp giấy tờ về bồi thường cả cho đến khi ông nghe đài thông báo cho bà con đi nhận tiền, lúc nhận tiền, ông có nghe các anh bên bồi thường thông báo với bà con là số này bà con được hỗ trợ nhận thêm chứ không có ai thưa kiện cho bà con cả, mấy anh cũng có nói không pH1 trả tiền cho ai cả, lúc ông nhận tiền cũng không thấy anh H1 hay bất cứ ai bắt ông trả tiền hợp đồng.

*** Tại Bản tự khai ngày 03/6/2021 của bà Trần Thị Kim T trình bày:**

Bà Tuyến cho rằng không liên quan đến hợp đồng của chồng bà ký với anh H1, bà không có ký giấy tờ gì liên quan đến Công ty luật của anh Dũng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng và thu thập đầy đủ chứng cứ trong quá trình giải quyết vụ án.

Thẩm phán đã vi phạm thời gian thụ lý vụ án và thời hạn chuẩn bị xét xử quy định tại khoản 3 Điều 195 và điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên vi phạm này không ảnh hưởng đến việc giải quyết nội dung vụ án cần rút kinh nghiệm đối với các vụ án sau.

Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa dân sự sơ thẩm. Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Đối với nguyên đơn đã chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, có ý kiến trình bày, vắng mặt các lần hòa giải và phiên tòa, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 xét xử vắng mặt bị đơn. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo định tại Điều 70, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự và có đơn xin xét xử vắng mặt là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông H1.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty AD buộc ông Nguyễn Hồng H, bà Trần Thị Kim T thanh toán tiền dịch vụ pháp lý là 147.203.700 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ đơn khởi kiện của Công ty AD và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hợp đồng dịch vụ theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Ông Trần Văn Anh, bà Lê Thị Kiều M, ông Nguyễn Thanh H1 có đơn xin vắng mặt, ông Nguyễn Hồng H, bà Trần Thị Kim T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Trần Văn A, bà Lê Thị Kiều M, ông Nguyễn Hồng H, bà Trần Thị Kim T, ông Nguyễn Thanh H1.

[3] Về quan điểm của Viện kiểm sát:

Việc Thẩm phán đã vi phạm thời hạn thụ lý vụ án và thời hạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán sẽ rút kinh nghiệm trong các vụ án sau.

[4] Nội dung vụ án:

Theo đơn khởi kiện, Công ty AD yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H, bà Tuyến phải thanh toán cho Công ty AD số tiền 147.203.700 đồng và tiền lãi suất 111.138.793 đồng, tổng cộng 258.342.493 đồng. Tại Đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện với yêu cầu rút phần lãi suất và chỉ yêu cầu ông H, bà Tuyến phải thanh toán cho Công ty AD số tiền 147.203.700 đồng.

Theo Hợp đồng dịch vụ pháp lý được lập ngày 02/02/2017 giữa Công ty AD và ông Nguyễn Hồng H (BL 17, 18) thể hiện Công ty AD có trách nhiệm tư vấn pháp luật, hoàn thiện hồ sơ khiếu nại, áp dụng các biện pháp hợp pháp để yêu cầu UBND huyện Phú Quốc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư bổ sung cho ông H đối với phần diện tích đất được bồi thường tại thị trấn An Thới (nay là phường An Thới), tại Điều 3 của hợp đồng cũng thể hiện *"Ngay sau khi Bên A nhận được tiền bồi thường, hỗ trợ bổ sung của cơ quan có thẩm quyền, Bên A thanh toán cho Bên B một lần bằng tiền mặt bằng 50% (Năm mươi phần trăm) trên tổng số tiền hoặc giá trị mà Bên A được bồi thường, hỗ trợ và tái định cư bổ sung (Bên A nhận được tiền đến đâu thì thanh toán cho bên B 50% đến đó)"*.

Theo Hợp đồng lao động số 02/2016/HĐLĐ-ADL được lập ngày 28/4/2016 (BL 46) thể hiện ông Nguyễn Thanh H1 làm việc tại Công ty AD từ ngày 01/5/2016. Ngày 07/02/2017, Công ty AD có Quyết định số 16/2017/QĐ-GĐ v/v cử ông H1 đại diện cho ông H liên hệ, yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết các khiếu nại của ông H theo đúng quy định pháp luật (BL 47). Đến ngày 31/8/2017, ông H1 đại diện ông H tham gia buổi làm việc tại trụ sở Thanh tra huyện Phú Quốc về việc các hộ dân có đơn khiếu nại tại dự án Cáp treo và quần thể vui chơi giải trí biển Hòn Thơm – Phú Quốc. Đến ngày 14/01/2019, Thanh tra huyện Phú Quốc ban hành Tờ trình số 01/TTr-TTr về việc xin chủ trương áp giá hỗ trợ, đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, kèm theo danh sách có hộ ông Nguyễn Hồng H (BL 73, 74).

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 17/11/2021, ông H cũng xác nhận có ký kết với Công ty AD hợp đồng dịch vụ pháp lý để giúp ông làm thủ tục khiếu nại nhận tiền hỗ trợ đất bị thu hồi tại khu phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc. Ông H thừa nhận vào năm 2019, ông được Nhà nước chi trả tiền hỗ trợ là 294.407.400 đồng (BL 66, 67). Như vậy lời khai của ông H hoàn toàn phù hợp với đơn khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu do nguyên đơn cung cấp.

Hội đồng xét xử thấy rằng Công ty AD đã hoàn thành công việc theo thỏa thuận, cam kết trong hợp đồng dịch vụ pháp lý ngày 02/02/2017 nên ông H được nhận tiền hỗ trợ 294.407.400 đồng, sau khi nhận tiền ông H phải có nghĩa vụ thanh toán tiền dịch vụ theo hợp đồng ngày 02/02/2017.

Bà T có Bản tự khai ngày 03/6/2020 cho rằng không có ký tên và không liên quan đến Công ty AD. Hội đồng xét xử thấy rằng trong hợp đồng dịch vụ pháp lý giữa ông H với Công ty AD không có bà T ký tên nhưng căn cứ vào Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình buộc bà T cùng chịu trách nhiệm liên đới cùng với ông H thanh toán số tiền 147.203.700 đồng cho Công ty AD là phù hợp quy định pháp luật.

Công ty AD đã có đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc tính lãi, Hội đồng xét xử thấy rằng đây là sự tự nguyện của Công ty AD nên cần xem xét đình chỉ một phần yêu cầu này của Công ty AD.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông H, bà T phải chịu án phí đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

Hoàn trả lại cho Công ty AD số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 513, 515, 516, 517, 518, 519 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty AD. Buộc ông Nguyễn Hồng H, bà Trần Thị Kim T cùng trách nhiệm liên đới thanh toán cho Công ty AD tiền dịch vụ pháp lý là 147.203.700 đồng (Một trăm bốn mươi bảy triệu hai trăm lẻ ba ngàn bảy trăm đồng).

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty AD về việc yêu cầu ông H, bà T trả lãi theo đơn khởi kiện ngày 19/6/2019.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án không trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Hồng H, bà Trần Thị Kim T phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch 7.360.185 đồng (Bảy triệu ba trăm sáu mươi ngàn một trăm tám mươi lăm đồng) nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc.

Hoàn trả lại cho Công ty AD số tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp 6.457.500 đồng (Sáu triệu bốn trăm năm mươi bảy ngàn năm trăm đồng) theo biên lai thu số 0002570 ngày 06/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc.

3. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Phú Quốc;
- Chi cục THADS Tp. Phú Quốc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Chung Quốc Hội